

Bản án số: 37/2023/HS - PT

Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Hưng;
Ông Nguyễn Thế Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2023/TLPT- HS, ngày 15/9/2023 đối với Nguyễn Văn H và đồng phạm. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST, ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: H chíp), sinh ngày 25/02/1990 tại huyện NR, tỉnh BK; Nơi ĐKKHKT: thôn KN, thị trấn YL, huyện NR, tỉnh BK; Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, thị trấn YL, huyện NR, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị B; Bị cáo có vợ là Nông Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: Không. Về nhân thân: Ngày 22/11/2019, bị Công an huyện Na Rì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phạt tiền 200.000 đồng, đã nộp phạt xong vào ngày 28/11/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. **Nông Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/3/1990 tại huyện BG, tỉnh LS; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn PK xã HĐ, huyện BG, tỉnh LS; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; Bị cáo có vợ là Lương Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

3. Hoàng Tuấn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/6/1995 tại huyện NR, tỉnh BK; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn KN, thị trấn YL, huyện NR, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình B và bà Bàn Thị H; Bị cáo có vợ là Đàm Thị L và 01 con sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến nội dung kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, tại đoạn đường Km 108+600 Quốc lộ ... thuộc thôn CB, xã CM, huyện NR, Tổ công tác của Công an huyện Na Rì phát hiện Nông Văn Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS ..., chở theo Hoàng Tuấn Đ ngồi đằng sau, có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra đối với Đ, thì phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên trái đằng trước đang mặc của Đ có 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 01 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ để thử với thuốc thử, thì thuốc thử chuyển màu trùng với màu nhận biết ma túy. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng 3,422 gam (Mẫu gửi giám định T1). Ngoài ra, còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2. Tạm giữ của Đ 4.060.000 đồng, 01 xe mô tô BKS ..., 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS ..., 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A. Cả Đ và Đ đều khai nhận số ma túy bị thu giữ là do Nguyễn Văn H đưa tiền để Đ và Đ đi mua về chia nhau cùng sử dụng .

Cùng ngày 14/3/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại nhà trọ của H thuê của anh Lâm Quốc T, sinh năm 1985, trú tại tổ nhân dân GD, thị trấn YL, huyện NR, địa chỉ nhà trọ thuộc thôn ĐT, thị trấn YL, huyện NR, phát hiện và thu giữ trên nền nhà, sát với góc tường bên phải theo hướng từ cửa chính vào 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột. Tiến hành trích một lượng nhỏ chất bột màu trắng thử với thuốc thử, thì dung dịch chuyển sang màu tím, trùng với màu nhận biết ma túy, số ma túy bị thu giữ này có khối lượng 0,011 gam (mẫu gửi giám định B1). Khi tiến hành khám xét có Lộc Văn N, sinh năm 1998, trú tại thôn PK, xã HĐ, huyện BG, tỉnh LS; Hoàng Văn C, sinh năm 1978, trú tại thôn NB, xã HĐ, huyện BG, tỉnh LS; Lý Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn PT, xã VV, huyện NR, tỉnh BK đang có mặt tại nhà trọ của H. Bản thân N khai nhận, gói ma túy mà Công an khám xét thu giữ là của N, đi mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách huyện NR với số tiền 100.000 đồng về để sử dụng và N đã sử dụng ở ngoài đường nhưng còn thừa một ít nên gói lại cất giấu trong người. Do lúc đang ngồi chơi ở nhà của H, thấy Công an đến khám xét, N lo sợ và ném gói ma túy chưa sử dụng

hết xuống nền nhà. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 2.900.000 đồng của H.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Tuấn Đ tại thôn KN, thị trấn YL huyện NR, tỉnh BK và nơi ở của Nông Văn Đ tại thôn PK, xã HĐ, huyện BG, tỉnh LS nhưng không tạm giữ đồ vật, tài liệu nào có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 97/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là: 0,011g (không thấy không một một gam)”.

Tại bản Kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là: 3,422g (ba phần bốn hai hai gam)”.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 14/3/2023 Nguyễn Văn H, Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện NR, sau đó cả ba rủ nhau đi ăn sáng tại quán LT thuộc thị trấn YL, huyện NR. Sau khi ăn xong, khoảng 12 giờ 30 cả ba rủ nhau về nhà trọ của H tại thôn ĐT, thị trấn YL, huyện NR chơi. Tại gian phòng khách của nhà trọ, H bảo với Đ và Đ “Hai thằng đi Thái Nguyên lấy thuốc cho anh về chia nhau sử dụng”, nhưng H không nói sẽ chia nhau sử dụng ma túy ở địa điểm nào cụ thể. Do đều là người nghiện ma túy, nên Đ và Đ hiểu ý là đi đến Thái Nguyên mua ma túy cho H nên đồng ý. H đưa cho Đ số tiền 8.200.000 đồng để Đ và Đ đi mua ma túy, H còn nói với Đ và Đ là xuống đến đường tròn Tân Long tìm khác có người bán, tuy nhiên H không được gọi điện để liên hệ trước với người bán ma túy nào. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS ... chở Đ ngồi đằng sau đi thẳng xuống thành phố Thái Nguyên, khi đến cây xăng cách khu vực đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên khoảng 10 km, Đ dừng lại mua xăng và đếm lại số tiền mà H đưa rồi đưa cho Đ cầm số tiền 8.200.000 đồng. Sau đó Đ tiếp tục chở Đ đi đến đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên thì rẽ trái hướng về huyện Võ Nhai, được một đoạn thì gặp một người nam giới không quen biết giống nghiện ma túy, Đ và Đ hỏi mua ma túy thì được người nam giới trả lời “còn một chỉ và một con nhỏ lấy thì 4.200.000 đồng”. Đ xuống xe mô tô đi theo người nam giới trên vào ngõ nhỏ ở gần đó, đưa tiền cho người nam giới, người đó đưa cho Đ hai gói ma túy gồm một gói to và một gói nhỏ, Đ cho vào trong túi áo khoác đang mặc trên người đi ra vị trí xe

mô tô của Đương đời. Đ điều khiển xe mô tô chở Đ đi về, Đ lấy điện thoại Redmi 9A của Đ ra gọi cho H, rồi đưa điện thoại cho Đ nói chuyện với H, Đ bảo với H là chỉ mua được một chỉ và một con với giá 4.200.000 đồng, H bảo “mua được bao nhiêu cũng được, về đi, lấy gói nhỏ mà chơi trước đi”, rồi Đ đưa số tiền còn lại là 4.000.000 đồng cho Đ giữ. Khi về đến gần khu vực cầu Cạn đoạn thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, Đ cùng Đ dừng xe mô tô đi vào bụi rậm cạnh đường, cất gói lớn hơn vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc, còn 01 gói ma túy nhỏ hơn thì Đ và Đ chia nhau sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ tiếp tục chở Đ về huyện NR, khi đi đến đoạn đường Km108 + 600 Quốc lộ ... thuộc thôn CB, xã CM, huyện NR, thì bị Công an huyện Na Rì phát hiện, bắt quả tang. Đến 18 giờ 20 ngày 14/3/2023, H đi chợ YL mua thức ăn, thì nghe người dân xung quanh bàn tán về việc Đ và Đ đã bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên H đã đến Công an huyện Na Rì để đầu thú.

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Tuấn Đ và Nông Văn Đ là phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST, ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Tuấn Đ và Nông Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự (BLHS) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/3/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn Đ 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/3/2023; Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/3/2023.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST, ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ. Với lý do, mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, không đảm bảo tính răn đe, đấu tranh ngăn chặn tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị, đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST, ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo, cụ thể: Xét xử Nguyễn Văn H từ 27 đến 30 tháng tù; Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ từ 24 đến 27 tháng tù.

Tại phiên tòa, sau khi được nghe Hội đồng xét xử (HĐXX) giải thích về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật, các bị cáo nhất trí với nội dung kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn nên có căn cứ để HĐXX xem xét.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, tại đoạn đường Km 108+600 Quốc lộ ... thuộc thôn CB, xã CM, huyện NR, tỉnh BK, Tổ công tác của Công an huyện Na Rì phát hiện bắt quả tang Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ tàng trữ trái phép 3,422g (ba phẩy bốn trăm hai mươi hai gam) Heroine tại túi áo khoác bên trái đằng trước đang mặc của Đ. Quá trình điều tra xác định được số ma túy trên là do Nguyễn Văn H đưa tiền để Đ và Đ đi mua về chia nhau cùng sử dụng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, về việc đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ, HĐXX xét thấy:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nguyễn Văn H có vai trò cao hơn, là người khởi xướng, cung cấp tiền để các bị cáo Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ đi mua Heroine. Đ và Đ đều có vai trò là người thực hiện tội phạm. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 3,422 gam Heroine.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện Na Rì xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là đầu thú và bị cáo có bố để được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Các bị cáo Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ có vai trò tích cực thực hiện tội phạm, các bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Trong vụ án, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 3,422 gam Heroine. Căn cứ vào Điều 50 BLHS, xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ. Hình phạt không đảm bảo tính răn đe, đấu tranh ngăn chặn tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Không công bằng đối với các bị cáo khác bị xét xử cùng tội danh, có cùng tính chất, mức độ và các tình tiết khác trên cùng địa bàn.

Từ những phân tích ở trên cho thấy, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là có căn cứ, cần được HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí: Vụ án do Viện kiểm sát kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị số: 03/QĐ-VKSTBK, ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST, ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 17, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023;

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023;

1.3 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 17, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nông Văn Đ và Hoàng Tuấn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an huyện Na Rì;
- VKSND huyện Na Rì;
- TAND huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Khánh Phương